

Bản án số: 24/2022/DS-ST

Ngày: 29/9/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hòa
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Trung Kiên  
2. Bà Hoàng Thị Bình.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hà Văn Sáng - Thư ký TAND huyện Chư Păh, Gia Lai

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2022, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-DS, ngày 19 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPB SMBC FC).

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree Tower, Số 9, Đoàn Văn Bơ, P.13, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chủ tịch Hội đồng thành viên.  
Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đăng Tr, sinh năm 1987. Địa chỉ: .. H, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng (Văn bản ủy quyền số 16/UQTA-XLTD.22 ngày 28/02/2022). Có mặt

- Bị đơn: Ông Bùi Ngọc H, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn ..., thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 28/02/2022, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (gọi tắt là Công ty tài chính) ông Nguyễn Đăng Tr trình bày:*

Ngày 07/01/2020, ông Bùi Ngọc H đã ký giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20200108-5923846 với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (nay là Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC) vay số tiền 63.300.000 đồng (trong đó vay tiêu dùng là 60.000.000 đồng và phí bảo hiểm là 3.300.000 đồng) với lãi suất thỏa thuận 3.08%/tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông H có trách nhiệm thanh toán số tiền

105.315.114 đồng (cả gốc, lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu, mỗi tháng 2.935.544 đồng, tháng cuối cùng trả 2.571.074 đồng. Thời gian bắt đầu trả từ ngày 06/02/2020.

Thực hiện hợp đồng thì ông H đã nhận đủ số tiền vay nêu trên. Quá trình trả nợ, ông H đã trả được cho Công ty tài chính 07 lần, tổng số tiền là 20.632.000 đồng. Kể từ ngày 19/8/2020 đến nay thì ông Bùi Ngọc H không thực hiện trả tiền định kỳ như đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Do ông Bùi Ngọc H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và các cam kết trong hợp đồng đã ký. Tại đơn khởi kiện, Công ty tài chính yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Bùi Ngọc H thanh lý hợp đồng và thanh toán một lần cho Công ty tài chính tổng số tiền nợ là 84.683.114 đồng, trong đó số tiền nợ gốc: 55.591.586 đồng, nợ lãi: 29.091.528 đồng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông H phải trả số tiền gốc: 55.591.586 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử là 28.281.035 đồng, tổng cộng là 83.872.621 đồng. Yêu cầu ông H tiếp tục phải trả 04 kỳ tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi hết hạn hợp đồng là ngày 06/01/2023.

Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu gì thêm.

*Tại bản tự khai ngày 19/4/2022, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 19/4/2022, bị đơn ông Bùi Ngọc H trình bày:*

Vào ngày 07/01/2020, ông có ký hợp đồng tín dụng số 20200108-5923846 với Công ty tài chính. Theo đó, ông vay số tiền là 63.300.000 đồng của Công ty với lãi suất thỏa thuận 3.08%/tháng, mục đích để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông có trách nhiệm thanh toán số tiền 105.315.114 đồng (cả gốc, lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu, mỗi tháng 2.935.544 đồng, tháng cuối cùng trả 2.571.074 đồng. Thời gian bắt đầu trả từ ngày 06/02/2020. Quá trình thực hiện hợp đồng ông đã trả được cho Công ty tài chính 07 lần, tổng số tiền là 20.632.000 đồng. Sau đó vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên ông H không trả được cho Công ty tài chính như đã thỏa thuận. Nay Công ty tài chính khởi kiện yêu cầu ông thanh lý hợp đồng và thanh toán một lần cho Công ty tài chính tổng số tiền nợ là: 84.683.114 đồng, trong đó số tiền nợ gốc: 55.591.586 đồng, nợ lãi: 29.091.528 đồng. Ông H đồng ý trả tiền gốc, còn tiền lãi ông xin Công ty tài chính giảm tiền lãi cho ông. Số tiền này ông không trả một lần được, ông xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Ngoài ra, ông không yêu cầu gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn là ông Bùi Ngọc H đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông H vắng mặt không có lý do. Vì vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20200108-5923846, thì Công ty tài chính có

cho ông Bùi Ngọc H vay số tiền 63.300.000 đồng (trong đó vay tiêu dùng là 60.000.000 đồng và phí bảo hiểm là 3.300.000 đồng) với lãi suất thỏa thuận 3.08%/tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông H có trách nhiệm thanh toán số tiền 105.315.114 đồng (cả gốc, lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu, mỗi tháng 2.935.544 đồng, tháng cuối cùng trả 2.571.074 đồng. Thời gian bắt đầu trả từ ngày 06/02/2020. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã trả được cho Công ty tài chính 07 lần, tổng số tiền là 20.632.000 đồng. Kể từ ngày 19/8/2020 đến nay thì ông Bùi Ngọc H không thực hiện trả tiền định kỳ như đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Xét việc ký kết hợp đồng tín dụng trên và thỏa thuận thời hạn trả nợ nêu trên là giao dịch dân sự, dựa trên sự tự nguyện giữa các bên. Xét giao dịch giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật, nên phát sinh hiệu lực pháp luật. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm cam kết giữa các bên. Tại đơn khởi kiện, Công ty tài chính yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Bùi Ngọc H thanh lý hợp đồng và thanh toán một lần cho Công ty tài chính tổng số tiền nợ là 84.683.114 đồng, trong đó số tiền nợ gốc: 55.591.586 đồng, toàn bộ nợ lãi: 29.091.528 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông H phải trả số tiền gốc: 55.591.586 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử là 28.281.035 đồng, tổng cộng là 83.468.739 đồng. Yêu cầu ông H tiếp tục phải trả 04 kỳ tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi hợp đồng hết hạn là ngày 06/01/2023. Xét yêu cầu này không vượt quá yêu cầu khởi kiện nên chấp nhận.

Tại bản tự khai, bị đơn cũng thừa nhận còn nợ số 84.683.114 đồng, trong đó số tiền nợ gốc: 55.591.586 đồng, nợ lãi: 29.091.528 đồng đúng như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên bị đơn đồng ý trả tiền gốc, còn tiền lãi ông xin Công ty tài chính giảm tiền lãi cho ông. Số tiền này ông không trả một lần được, ông xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Xét yêu cầu của bị đơn nêu ra không được nguyên đơn chấp nhận và không có cơ sở, không phù hợp với quy định của pháp luật dân sự nên hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bị đơn, mà cần buộc bà bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 55.591.586 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử là 28.281.035 đồng, tổng cộng là 83.468.739 đồng.

Về lãi suất: Ông H tiếp tục phải trả 04 kỳ tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi hợp đồng hết hạn là ngày 06/01/2023.

[2] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự.

- Điều 90, 91, 95 và Điều 108 của Luật các tổ chức tín dụng. Điều 4, 5, 8, 9, 10 Thông tư 43/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPB SMBC FC).

2. Buộc ông Bùi Ngọc H phải trả cho nguyên đơn Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPB SMBC FC) số tiền: 83.468.739 đồng, trong đó tiền gốc là: 55.591.586 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (29/9/2022) là: 28.281.035 đồng.

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay).*

3. Về tiền án phí: Buộc bị đơn ông Bùi Ngọc H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 4.173.437 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPB SMBC FC) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.117.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0007137 ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h.Chư Păh;
- THADS h.Chư Păh;
- Đương sự;
- Lưu HSA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Hòa**

